

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Số 200/T/UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 31 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi
trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/20112 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 27/10/2014 về việc phê duyệt đề cương dự toán dự án Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 1178/TTr-SGTVT ngày 20/8/2015 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe Taxi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe Taxi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

2. Quan điểm và mục tiêu của quy hoạch:

- Xây dựng quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển Kinh tế - Xã hội và ngành Giao thông Vận tải của Tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng hướng tới sự hài hoà, đồng bộ giữa các loại hình vận tải ô tô, đảm bảo sự phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu di lại của người dân, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của tỉnh cũng như làm cơ sở nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong vận tải hành khách bằng xe taxi.

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải một cách đồng bộ, thống nhất, từng bước hiện đại và bền vững, liên kết hợp lý giữa hệ thống giao thông đối nội và đối ngoại, kết hợp hoàn chỉnh giữa các tuyến giao thông nội bộ, giữa các vùng lãnh thổ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Giao thông đô thị phát triển theo hướng hiện đại, đảm bảo quỹ đất dành cho giao thông đô thị. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng bãi đỗ xe trên mỗi khu phố.

- Phát triển mạnh loại hình vận tải Taxi trên địa bàn tỉnh đặc biệt tại thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu.

3. Nội dung quy hoạch

a) Quy mô đoàn phương tiện

- Định hướng đến năm 2020: 1.540 xe.

Cụ thể cho từng đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh:

+ Thành phố Bà Rịa: 155 xe;

+ Thành phố Vũng Tàu: 904 xe;

+ Huyện Long Điền: 68 xe;

+ Huyện Đất Đỏ: 48 xe;

+ Huyện Xuyên Mộc: 76 xe;

+ Huyện Châu Đức: 75 xe;

+ Huyện Tân Thành: 86 xe;

+ Huyện Côn Đảo: 126 xe.

- Định hướng đến 2025 và 2030:

+ Đến năm 2025: 1.930 xe;

+ Đến năm 2030: 2.390 xe.

b) Hệ thống điểm đỗ cho xe Taxi

Điểm đỗ phải đảm bảo trật tự, an toàn và không gây ùn tắc giao thông; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Bố trí kết hợp các vị trí đỗ cho xe Taxi tại các đầu mối giao thông, đặc biệt là tại các bến xe liên tỉnh và điểm đầu cuối của xe bus để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi phương tiện.

Bố trí tích hợp các vị trí đỗ taxi tại điểm phát sinh nhu cầu như trung tâm thương mại, bệnh viện, siêu thị, khu chung cư, nghỉ dưỡng... trên địa bàn tỉnh.

Đối với các đô thị, xem xét bố trí tại tuyến đường trong khu vực nội thành, nội thị.

- Quy hoạch điểm đỗ xe Taxi gồm các loại sau:

- + Điểm đỗ tại các bến xe
- + Điểm đỗ tại điểm thu hút, phát sinh nhu cầu lớn khác
- + Điểm đỗ trên các tuyến đường giao thông
- + Gara, điểm tập kết phương tiện

Đề xuất vị trí cụ thể các điểm đỗ dành cho xe taxi tại phụ lục đính kèm.

c) *Tổng nhu cầu quỹ đất và vốn đầu tư*

- Nguồn vốn đầu tư: Xã hội hóa và Ngân sách.

- Giai đoạn 2016 – 2020:

Vốn đầu tư : 309.546 triệu đồng

Quỹ đất : 18.200 m²

+ Nguồn vốn Ngân sách: 1.605 triệu đồng cho việc xây dựng vị trí, sơn kẻ vạch, cắm biển báo;

+ Nguồn vốn Xã hội hóa: 307.941 triệu đồng cho xây dựng Gara, điểm tập kết và tăng số lượng phương tiện.

- Giai đoạn 2021 – 2025:

Vốn đầu tư : 288.302 triệu đồng

Quỹ đất : 32.600 m²

+ Nguồn vốn Ngân sách: 1.323 triệu đồng cho việc xây dựng thêm vị trí, sơn kẻ vạch, cắm biển báo;

+ Nguồn vốn Xã hội hóa: 286.979 triệu đồng cho xây dựng thêm Gara, điểm tập kết và tăng số lượng phương tiện.

- Giai đoạn 2025 – 2030:

Vốn đầu tư : 129.059 triệu đồng

Quỹ đất : 40.200 m²

+ Nguồn vốn Ngân sách: 1.530 triệu đồng cho việc xây dựng thêm vị trí, sơn kẻ vạch, cắm biển báo;

+ Nguồn vốn Xã hội hóa: 127.529 triệu đồng cho xây dựng thêm Gara, điểm tập kết và tăng số lượng phương tiện.

4. Cơ chế chính sách

a) Phát triển vận tải Taxi dành cho người tàn tật: Định hướng đến năm 2025 có từ 3% - 5% xe Taxi có thiết bị hỗ trợ người tàn tật.

b) Phát triển Vận tải hành khách bằng xe Taxi trên địa bàn Tỉnh theo hướng hiện đại và thân thiện với môi trường: Sử dụng các nhiên liệu sạch (CNG, LPG, LNG).

c) Đầu tư xây dựng và quản lý điểm đỗ, tập kết xe Taxi: Quy định các công trình thương mại, chung cư mới xây dựng phải có thiết kế vị trí đỗ xe, trong đó có khu vực dừng đón trả khách cho xe Taxi; Quy hoạch bãi đỗ xe tĩnh tại các khu vực cần phải xem xét tới nhu cầu đỗ xe Taxi; Gara và khu vực dừng đỗ xe Taxi được đưa vào là điều kiện bắt buộc trong phương án kinh doanh của doanh nghiệp; Điểm dừng, đỗ xe Taxi trên đường phải đặt ở vị trí đủ rộng đảm bảo không ảnh hưởng đến dòng giao thông trên đường và được kẻ vạch sơn giới hạn rõ ràng, thể hiện thông tin về thời gian dừng, đỗ cho phép tối đa.

5. Phân công phối hợp để thực hiện quy hoạch

a) Sở Giao thông Vận tải

- Công bố quy hoạch để các cơ quan có liên quan, đơn vị kinh doanh vận tải phối hợp và thực hiện.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nội dung quy hoạch.

- Thực hiện các nội dung về quản lý Nhà nước đối với vận tải hành khách bằng xe Taxi theo quy định hiện hành và các cơ chế chính sách nêu trong quy hoạch, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi, môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp vận tải phát triển.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của quy hoạch.

- Phối hợp với UBND các thành phố, huyện trên địa bàn Tỉnh trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, hướng dẫn các vấn đề liên quan.

- Phối hợp với Công an Tỉnh và cá cơ quan, đơn vị có liên quan để thanh, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe Taxi.

- Báo cáo, đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch (nếu cần thiết).

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải kiểm tra các điều kiện, quy định để cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải Taxi cho các doanh nghiệp và phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

c) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện nhiệm vụ của quy hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị vận tải Taxi về phương án xây dựng giá cước; đăng ký giá cước.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai liên quan tới phục vụ hoạt động vận tải Taxi được nêu trong quy hoạch.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh bố trí quỹ đất dành cho vận tải Taxi được nêu trong quy hoạch.

e) *Sở Xây dựng*

- Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường nghiên cứu và đề xuất về quy định diện tích dành cho giao thông tĩnh trong các công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

f) *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải xây dựng phương án quản lý và đào tạo đội ngũ lái xe taxi và nhân viên điều hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ đối với khách du lịch.

- Bố trí, sắp xếp hoạt động xe taxi của các đơn vị tham gia đón khách du lịch tại khu du lịch, danh lam thắng cảnh một cách hợp lý, thuận tiện, đảm bảo phục vụ du khách chu đáo, không để xảy ra tình trạng mất trật tự, tranh giành, chèo kéo khách.

g) *Công an Tỉnh*

- Tổ chức đảm bảo trật tự an toàn trong hoạt động vận tải Taxi.

- Huy động các lực lượng, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe taxi vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

h) *UBND các huyện, thành phố*.

- Phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện các giải pháp, chính sách được đề ra để đảm bảo quy hoạch được thực hiện đúng tiến độ.

- Xác định các điểm đỗ và đón trả khách cho vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn; bố trí quỹ đất dành cho vận tải Taxi được nêu trong quy hoạch

i) *Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*

Thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, hội viên nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, đặc biệt trong việc tiếp cận và sử dụng xe Taxi.

Điều 2: Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe Taxi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo quy định.

Điều 3: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, các sở, ban ngành, địa phương được nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, TH, SS.



Trần Ngọc Thới

PHỤ LỤC CÁC ĐIỂM ĐỖ DÀNH CHO XE TAXI TRÊN ĐỊA BẢN TỈNH

| STT | Công trình | Số vị trí đỗ xe dự kiến |
|-----|---|-------------------------|
| A | Trung tâm thương mại | |
| 1 | Trung tâm thương mại TP Bà Rịa | 10 |
| 2 | Trung tâm thương mại Xuyên Mộc | 5 |
| 3 | Trung tâm thương mại Đất Đỏ | 5 |
| 4 | Trung tâm thương mại Phú Mỹ | 5 |
| 5 | Tô hợp siêu thị - chung cư cao tầng Vũng Tàu | 5 |
| 6 | Trung tâm thương mại Châu Đức | 5 |
| B | Khu du lịch | |
| 7 | Khu du lịch Hồ Cốc | 5 |
| 8 | Suối nước nóng Bình Châu | 5 |
| 9 | Khu du lịch Láng Hàng - Bình Châu | 5 |
| 10 | Khu du lịch Paradise | 10 |
| 11 | Khu du lịch Chí Linh - Cửa Lấp | 10 |
| 12 | Khu du lịch Cáp Treo tại Núi Lớn TP Vũng Tàu | 5 |
| 13 | Trung tâm vui chơi và giải trí liên hợp tại Bãi Trước | 10 |
| 14 | Khu du lịch Núi Dinh | 10 |
| 15 | Khu du lịch Hồ Tràm | 10 |
| 16 | Casino Hồ Tràm | 15 |
| 17 | Khu du lịch Long Hải | 10 |
| C | Bệnh Viện | |
| 18 | Bệnh viện Bà Rịa | 10 |
| 19 | Trung tâm y tế Huyện Xuyên Mộc | 10 |
| 20 | Bệnh viện Lê Lợi – Vũng Tàu | 10 |
| 21 | Trung tâm Y tế Việt Xô | 10 |
| D | Siêu thị | |
| 22 | – Siêu thị co.opmart Vũng Tàu | 5 |

| | | |
|----|--|----|
| 23 | Siêu thị co.opmart Bà Rịa | 5 |
| 24 | Siêu thị Lottemart (BKC Vũng Tàu) | 10 |
| E | Đầu mối giao thông | |
| 25 | Bến xe khách Huyện Xuyên Mộc | 5 |
| 26 | Bến tàu cánh ngầm Vũng Tàu | 5 |
| 27 | Bến xe khách Bà Rịa | 5 |
| 28 | Bến xe khách TP Vũng Tàu | 10 |
| 29 | Bến xe khách ngã ba Lò Vôi | 5 |
| 30 | Bến xe tại khu TTTM huyện Đất Đỏ | 5 |
| 31 | Bến xe khách huyện Châu Đức | 5 |
| 32 | Bến tàu khách đi Côn Đảo | 5 |
| 33 | Khu dân cư gần Cảng Đông Phong -- Long Sơn | 5 |
| 34 | Cảng xăng dầu Vũng Tàu - Petro | - |
| 35 | Sân bay Vũng Tàu | 10 |
| 36 | Bến Xe khách Long Điền | 5 |
| 37 | Sân bay Gò Găng | 5 |
| 38 | Cảng xăng dầu Petec Cái Mép | - |
| 39 | Ga đường sắt Phú Mỹ | - |
| 40 | Ga đường sắt Bà Rịa | - |
| F | Khách sạn | |
| 41 | Khách sạn Mediacoat – Vũng Tàu | 5 |
| 42 | Khách sạn Green Hotel – Vũng Tàu | 5 |
| 43 | Khách sạn Ô Cáp – Vũng Tàu | 5 |
| 44 | Khách sạn Nemo Vũng Tàu | 10 |
| G | Khu Công nghiệp | |
| 45 | Gần khu công nghiệp Mỹ Xuân A | 5 |
| 46 | Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2 | - |
| 47 | Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | 5 |

TL

| | | |
|----|---------------------------------------|----|
| 48 | Khu công nghiệp Kim Dinh | - |
| 49 | Khu công nghiệp Long Hương | 5 |
| 50 | Khu công nghiệp Ngãi Giao | 5 |
| 51 | KCN lọc hóa dầu Long Sơn | 5 |
| 52 | Khu công nghiệp Cái Mép | 5 |
| 53 | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 | 5 |
| 54 | Khu công nghiệp Đông Xuyên | - |
| H | Công trình khác | |
| 55 | Ngân hàng Agribank huyện Xuyên Mộc | 5 |
| 56 | Ngã ba Rẽ Ông Từ | 5 |
| 57 | Chợ Vũng Tàu | 10 |
| 58 | Trung tâm y tế Châu Đức | 5 |
| 59 | Ngã ba Kim Thông – Tân Thành | - |
| 60 | Trường cao đẳng nghề dầu khí – Bà Rịa | - |